

Số:138 /2021/QĐST-HNGĐ

B, ngày 16 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 229/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: A Nguyễn Đức D, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số nhà 146, đường Cô Giang, phường Trần Nguyên H, thành phố B, tỉnh B.

- Bị đơn: Chị Vũ Thị P, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số nhà 89, đường Nguyễn Khắc Nhu, phường Trần Nguyên H, thành phố B, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án; nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa A Nguyễn Đức D và chị Vũ Thị P.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: A Nguyễn Đức D nuôi con chung là Nguyễn Huy N, sinh ngày 14/5/2012, chị Vũ Thị P nuôi cháu Nguyễn Phương A, sinh ngày 01/11/2015. Về cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

A D, chị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: A D và chị P đều xác định không có tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: A Nguyễn Đức D chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà A D đã nộp theo biên lai số AA/2018/0002355 ngày 12/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả A D 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh B;
- Chi Cục THADS tp B;
- VKSND thành phố B;
- UBND phường Trần Nguyên H, tp. B (ĐKKH ngày 11/11/2010);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Triệu Thị Luyện**